

c) Có Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức phê duyệt theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật; phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam (Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền).

Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (gồm Trưởng phòng (ban) hoặc tương đương và các cán bộ kỹ thuật) có bằng cao đẳng trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm;

đ) Có Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức phê duyệt đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật;

e) Đối với dịch vụ ví điện tử và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ cho các khách hàng có tài khoản tại nhiều ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ phải được một tổ chức cung ứng dịch vụ chuyên mạch tài chính và dịch vụ bù trừ điện tử được Ngân hàng Nhà nước cấp phép để thực hiện chuyển mạch giao dịch tài chính và xử lý bù trừ các nghĩa vụ phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức;

g) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; có thỏa thuận kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chiếm trên 65% tổng vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống các tổ chức tín dụng và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; có cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4 theo quy định của pháp luật, đảm bảo khả

năng tích hợp, kết nối được với hệ thống kỹ thuật của tổ chức tham gia có thỏa thuận kết nối; có hệ thống máy chủ thực hiện theo quy định pháp luật và đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 10 triệu giao dịch thanh toán/ngày;

Tổ chức tham gia không được kết nối quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử;

h) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ phải có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển mạch tài chính còn hiệu lực; được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế để thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch thanh toán quốc tế; có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ kỹ thuật đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép và tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế kết nối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.

3. Trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức được cấp phép phải cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường và chỉ được phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường sau khi triển khai hệ thống kỹ thuật đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này, đáp ứng quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều này đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế.

**Điều 23. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt.

2. Các bản sao hồ sơ, tài liệu phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ gửi trực tuyến thì thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Sơ yếu lý lịch cá nhân tự lập được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

5. Tổ chức đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp.

#### **Điều 24. Cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

1. Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định này cho tổ chức đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty về việc thông qua Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật;

c) Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật;

đ) Hồ sơ về nhân sự: sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định này, bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) theo quy định của pháp luật (trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 tháng); văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc);

e) Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

g) Văn bản cam kết và tài liệu chứng minh của chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông sáng lập của tổ chức về việc đảm bảo duy trì giá trị thực có của vốn điều lệ;

h) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử: phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này; văn bản thỏa thuận kết nối với các tổ chức tham gia, có nội dung cam kết không được kết nối quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử; tài liệu chứng minh cơ sở hạ tầng thông tin, hệ thống máy chủ đáp ứng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 22 Nghị định này;

i) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế: Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối thực hiện chuyển mạch tài chính các giao dịch thanh toán quốc tế; quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đề nghị cấp phép; bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thành lập hoặc đặt trụ sở chính cấp; phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này.

### 3. Quy trình, thủ tục cấp Giấy phép

Trường hợp nộp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép gửi 02 bộ hồ sơ và 06 đĩa CD (hoặc 06 USB) lưu trữ bản quét Bộ hồ sơ đầy đủ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều này. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ trên cơ sở các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định này.

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ. Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ nhưng tổ chức đề nghị cấp Giấy phép không gửi lại hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung của tổ chức không đáp ứng thành phần thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức;

b) Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại hồ sơ thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức.

Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định, cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời tổ chức, trong đó nêu rõ lý do;

c) Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được tự gửi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tối đa 02 lần; thời gian nộp hồ sơ tự bổ sung, hoàn thiện của tổ chức tối đa không vượt quá 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ.

#### 4. Quy trình, thủ tục triển khai hoạt động sau khi được cấp Giấy phép

Tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường và không quá 06 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, tổ chức đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải thông báo và cung cấp tài liệu chứng minh cho Ngân hàng Nhà nước về việc: Hệ thống kỹ thuật đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định này; bản sao Biên bản nghiệm thu kỹ thuật các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép với một ngân hàng hợp tác đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định này; tài liệu chứng minh được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đáp ứng điều kiện quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 22 Nghị định này.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu, Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra thực tế tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và có văn bản thông báo về việc đáp ứng hoặc không đáp ứng quy định tại điểm đ, điểm g, điểm h khoản 2 Điều 22 Nghị định này. Trường hợp không đáp ứng, Ngân hàng Nhà nước xem xét thực hiện thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 27 Nghị định này.

#### 5. Thời hạn Giấy phép

Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép là 10 năm tính từ ngày tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép. Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, thời hạn hoạt động không được vượt quá thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính.

## **Điều 25. Cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

Ngân hàng Nhà nước cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong các trường hợp sau:

### **1. Hết thời hạn Giấy phép**

Tối thiểu 60 ngày trước ngày hết thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải gửi Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép cho Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi 03 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép gồm: đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động theo Giấy phép kể từ ngày được cấp Giấy phép đến ngày nộp đơn đề nghị cấp lại Giấy phép và bản sao Giấy phép đang có hiệu lực tới Ngân hàng Nhà nước.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét cấp lại Giấy phép hoặc có văn bản thông báo từ chối trong đó nêu rõ lý do;

Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép là 10 năm tính từ ngày tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cấp lại Giấy phép.

### **2. Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị hủy dưới hình thức khác**

Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này trong đó nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy phép của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp lại Giấy phép hoặc có văn bản thông báo từ chối trong đó nêu rõ lý do;

Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép được giữ nguyên như thời hạn hoạt động trên Giấy phép đã bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị hủy dưới hình thức khác.

## **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

1. Trường hợp thay đổi một trong các nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sau: tên tổ chức, địa điểm đặt trụ sở chính, ngừng cung cấp một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép, kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế:

a) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép gồm: đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này; bản sao Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán còn hiệu lực; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi tên doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có); báo cáo tình hình thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kể từ ngày được cấp Giấy phép đến ngày nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

Trường hợp đề nghị kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế bổ sung thêm các tài liệu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 24 Nghị định này;

b) Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận và xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời tổ chức trong đó nêu rõ lý do;

c) Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép sửa đổi, bổ sung không vượt quá thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

d) Đối với dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị ngừng cung cấp, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải ngừng cung cấp dịch vụ sau khi Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép và trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp thay đổi một trong các nội dung sau: người đại diện theo pháp luật, thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của chủ sở hữu; thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải làm thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhưng phải gửi thông báo cho Ngân hàng Nhà nước bằng văn bản và tài liệu chứng minh các thông tin liên quan (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có các thay đổi nêu trên.

## **Điều 27. Thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét thực hiện thu hồi Giấy phép một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp phép theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Khi có hiệu lực bản án, quyết định thi hành án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thi hành án hình sự có nội dung yêu cầu thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thi hành án hình sự đề nghị thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

d) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

đ) Sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo cho tổ chức vi phạm một trong các điều kiện trong quá trình cung ứng dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e, điểm g, khoản 2 Điều 22, hệ thống kỹ thuật không đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định này và phải thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng tổ chức không khắc phục được;

e) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định này, không cung cấp được tài liệu chứng minh hoặc tài liệu chứng minh không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này và sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo yêu cầu tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục nhưng tổ chức không khắc phục được;

g) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hiện trong thời hạn 06 tháng liên tục, tổ chức không thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp phép cho khách hàng;

h) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tái phạm việc báo cáo không trung thực số dư, số lượng ví điện tử theo quy định.

## 2. Quy trình, thủ tục thu hồi Giấy phép

a) Trường hợp tổ chức bị giải thể hoặc phá sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức có đơn đề nghị thu hồi Giấy phép theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua Quyết định giải thể doanh nghiệp theo

quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc ngày nhận được Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về phá sản. Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định thu hồi Giấy phép.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận được đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi Giấy phép.

Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi Giấy phép.

b) Khi tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có dấu hiệu vi phạm trường hợp nêu tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước xem xét thu hồi Giấy phép và ra thông báo đề nghị tổ chức giải trình.

Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra thông báo nhưng tổ chức được cấp Giấy phép không có văn bản giải trình hoặc nội dung giải trình không xác đáng, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi Giấy phép.

3. Ngay khi nhận được Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc thu hồi Giấy phép, tổ chức bị thu hồi Giấy phép phải lập tức ngừng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc thu hồi Giấy phép, tổ chức bị thu hồi Giấy phép phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên theo quy định pháp luật.

Khi tổ chức bị thu hồi Giấy phép đã hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên theo quy định của pháp luật, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày tổ chức bị thu hồi Giấy phép trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức được đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại Điều 22 Nghị định này. Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định này.

### **Điều 28. Trách nhiệm phối hợp cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

#### **1. Trách nhiệm phối hợp trong quá trình thẩm định**

a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan liên quan về việc tuân thủ quy định pháp luật liên quan của tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức trong thời gian hoạt động trước

khi được xem xét cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép theo quy định tại Điều 24, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, điểm d, điểm g khoản 1 Điều 27 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các bộ, cơ quan liên quan tại điểm a khoản này có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước;

c) Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan.

2. Ngân hàng Nhà nước công bố công khai về việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải công bố công khai Giấy phép, Quyết định sửa đổi, bổ sung, Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động trên trang thông tin điện tử chính thức của tổ chức đó để khách hàng biết.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

#### **Điều 29. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán**

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán theo quy định của pháp luật và được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán phù hợp với các quy định pháp luật liên quan. Khách hàng sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán theo quy định và hướng dẫn của các tổ chức cung ứng dịch vụ.

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có biện pháp kiểm tra, giám sát các đơn vị chấp nhận thanh toán nhằm phát hiện và giải quyết hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động thanh toán theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có biện pháp quản trị rủi ro, phòng, chống việc sử dụng, lợi dụng việc cung ứng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, thực hiện giao dịch thanh toán khống (giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ mà không phát sinh việc mua bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ) hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.